

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày 12- 8- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung.

2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Sòng Nở Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1966. Nơi sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản C, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Tòng Văn P (đã chết); con bà Lường Thị P1 (đã chết), vợ Lò Thị L và có 06 con; con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2000

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2000 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 28 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo bản án số: 29/2009/HSST ngày 01/8/2000.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Quàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/02/1982. Nơi sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản C, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1953; con bà Quàng Thị L, sinh năm 1955, vợ là Quàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị H, sinh năm 1988, trú tại bản C, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 tổ công tác Công an xã Nậm Ty phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Pàn, Nậm Ty, huyện Sông Mã kiểm tra hành chính Quàng Văn P và Tòng Văn B phát hiện tại trong lòng bàn tay phải của B có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 04 viên nén màu hồng (B và P khai nhận là Heroine và Hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và của P 01 xe mô tô Wave RSX nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 26B1-92502; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile.

Ngày 17/4/2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng giám định. Kết quả: Chất bột liên kết màu trắng ngà có khối lượng 0,38 gam, kết quả giám định là ma túy loại Heroine; 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,38 gam, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Tòng Văn B và Quàng Văn P là đôi tượng nghiện chất ma túy có quan hệ họ hàng với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 15/4/2020 Tòng Văn B gọi điện thoại cho Quàng Văn P hỏi có đi mua ma túy cho đi cùng. Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2020 Quàng Văn P điều khiển xe mô tô từ nhà sang nhà B, (trước khi đi P gọi điện cho B ra đường để P đón đi tìm mua ma túy). Khi gặp nhau cả hai thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy và đưa số tiền cho P cầm, sau đó P điều khiển xe mô tô chở B đi đến gần bản Huổi Tòng, xã Nậm Ty hỏi và được người đi đường chỉ lên lán nương ngay trên đường, P đi vào lán nương (B đứng ngoài đường đợi) gặp và hỏi mua được một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi 04 viên hồng phiến và một cục Heroine được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 400.000 đồng. Mua được ma túy P quay

ra chỗ B và đưa gói ma túy cho B cầm rồi điều khiển xe mô tô chở B đi về, khi về đến khu vực bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ phối hợp với Công an xã Nậm Ty, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Tòng Văn B, Quàng Văn P về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn B, Quàng Văn P phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn B từ 22 đến 28 tháng tù; Quàng Văn P từ 20 đến 26 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì thư niêm phong; 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa 01 phong bì niêm phong cũ và B1=0,33 gam Heroine, B2 = 0,34 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước mỗi bị cáo 01 điện thoại bị thu giữ.

Trả cho bà Quàng Thị Hiền 01 chiếc xe mô tô BKS: 26B1- 92502.

- Tuyên quyền kháng cáo và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P, bị cáo Tòng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Tòng Văn B, Quàng Văn P là người có nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 16/4/2020 các bị cáo cố ý mua 0,38 gam Heroine và 0,38 gam Methamphetamine về nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 tại bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã đối với Tòng Văn B và Quàng Văn P cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và methamphetamine.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/4/2020 và kết luận giám định số 630 ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Tòng Văn B, Quàng Văn P đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, cần phải có một mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Tòng Văn B đã từng bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện bản thân trở thành người biết chấp hành và tuân theo pháp luật nay lại phạm tội mới. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất

mức độ của từng bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, song xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì thư niêm phong; 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa 01 phong bì niêm phong cũ và B1=0,33 gam Heroine, B2 = 0,34 gam Methamphetamine, là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng liên lạc về việc đi mua ma túy, xét thấy liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo P xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo mang đi mua ma túy vợ bị cáo bà Quàng Thị H không biết, không liên quan, tại phiên tòa bà H xin lại nên cần chấp nhận.

[8] Về số chất ma túy thu giữ: Các bị cáo khai mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở lán nương thuộc bản Huổi Tòng, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn P gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật, bị cáo Tòng Văn Bình phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn B, Quàng Văn P, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt: - Bị cáo Tòng Văn B 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/4/2020).

- Bị cáo Quàng Văn P 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì thư niêm phong; 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa 01 phong bì niêm phong cũ và B1=0,33 gam Heroine, B2 = 0,34 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355816097639348 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile màu đen, số Imei1: 354381094896699, số Imei 2: 354381094896707, đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Quàng Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu đen bạc, biển kiểm soát 26B1-925.02; số khung RhHJA3112EY-001136; số máy JA31E-0002946, xe đã cũ qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 21 tháng 7 năm 2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P; bị cáo Tòng Văn B phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2020).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Chung

Lò Thị Thành

Đèo Văn Quỳnh

